

Bản án số: 67/2024/DS-ST
Ngày: 31 / 8 / 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Bích Tuyền và ông Nguyễn Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Công ty T (JIVF), trụ sở chính: Lầu A Tòa nhà C, G - G N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; có ông Trần Minh H – chức vụ: Nhân viên JIVF đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 474/2024/UQ-JIVF-LM ngày 08/4/2024).

Bị đơn: Bà Đinh Thị Quỳnh Y, sinh năm 1968; nơi cư trú: 126/33, tổ B, khóm B, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang;

Đại diện Ngân hàng, bà Đinh Thị Quỳnh Y vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 07/3/2023, bà Đinh Thị Quỳnh Y có ký hợp đồng số 930210003942679000 với Công ty T Jaccs để vay số tiền 30.000.000 đồng; mục đích vay mua sản phẩm thiết bị điện tử trong nhà; lãi suất cho vay 46,4400%/năm (3,7800%/tháng); thời hạn vay 18 tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 31/3/2023 đến ngày 09/11/2023 bà Y đã thanh toán được số tiền 18.890.197 đồng (trong đó: nợ gốc 11.158.770 đồng; lãi trong hạn 7.599.854 đồng; lãi quá hạn: 35.573 đồng; phí 96.000 đồng); kể từ sau ngày 09/11/2023 đến nay, bà Y không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ gốc, lãi và các phí khác mặc dù đã được nhắc nhở nhiều lần.

Nay, Công ty T Jaccs khởi kiện yêu cầu bà Y thanh toán số tiền tính đến ngày 31/8/2024 là 30.082.630 đồng (trong đó, nợ gốc: 18.841.230 đồng, lãi trong hạn: 7.329.507 đồng, lãi quá hạn: 3.791.893 đồng, phí: 120.000 đồng); bà Y phải tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi, lãi quá hạn và phí từ sau ngày 31/8/2024 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng đã ký kết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Hợp đồng tín dụng số 930210003942679000 ngày 07/3/2023, giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn, giấy nhận nợ, bảng kê thu nhập khách hàng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đinh Thị Quỳnh Y trình bày : Ngày 07/3/2023, bà có ký hợp đồng số 930210003942679000 với Công ty T Jaccs để vay số tiền 30.000.000 đồng; đã thanh toán cho nguyên đơn được số tiền 18.890.197 đồng; thừa nhận còn nợ lại JIVF số tiền vốn lãi 22.741.792 đồng, tính đến ngày 22/3/2024 và đồng ý trả nợ.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Chủ tọa công bố lại lời khai và yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn.
- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, ngày 07/3/2023 giữa bà Đinh Thị Quỳnh Y và Công ty TNHH MTV T có ký hợp đồng (số I) vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 18 tháng, lãi suất 3,78%/tháng. Quá trình vay bà Y có trả được một phần vốn lãi thì ngưng. Tính đến hết ngày 31/8/2024 bà Y còn nợ 30.082.630 đồng (trong đó, nợ gốc 18.841.230, lãi trong hạn 7.329.507 đồng, lãi quá hạn 3.791.893 đồng, phí 120.000 đồng). Bà Y thừa nhận có vay nợ và vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Thỏa thuận vay giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái pháp luật, các

bên tham gia đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty khởi kiện yêu cầu trả một lần số nợ vốn lãi còn lại là có căn cứ. Đề nghị căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100 và 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay nên đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản”. Bị đơn đang cư trú trên địa bàn thành phố C nên yêu cầu kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn.

** Về nội dung:*

[4] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng tín dụng số 930210003942679000 ngày 07/3/2023 giữa Công ty T Jaccs với bà Đinh Thị Quỳnh Y được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở Hợp đồng tín dụng số 930210003942679000 ngày 07/3/2023, bà Y được Công ty T Jaccs cho vay số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi vay, bà Y đã trả được số tiền 18.890.197 đồng và ngưng trả từ ngày 09/11/2023 cho đến nay. Bà Y thừa nhận còn nợ Công ty T Jaccs số tiền vốn lãi là 22.741.792 đồng tạm tính đến ngày 22/3/2024.

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Đại diện nguyên đơn có yêu cầu bà Y thanh toán vốn, lãi tính đến ngày 31/8/2024 là 30.082.630 đồng (trong đó, nợ gốc: 18.841.230 đồng, lãi trong hạn: 7.329.507 đồng, lãi quá hạn: 3.791.893 đồng, phí: 120.000 đồng) và tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn, phí từ sau ngày 31/8/2024 cho đến khi hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Do bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty T Jaccs khởi kiện yêu cầu bà Y trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bà Y trả cho nguyên đơn số tiền vốn lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (31/8/2024) là 30.082.630 đồng (trong đó, nợ gốc: 18.841.230 đồng, lãi trong hạn: 7.329.507 đồng, lãi quá hạn: 3.791.893 đồng, phí: 120.000 đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng số 930210003942679000 ngày 07/3/2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.504.132 đồng, làm tròn số 1.504.500 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 567.000 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 147, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 463, 466 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 100 và 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty T (JIVF).

Buộc bà Đinh Thị Quỳnh Y có nghĩa vụ trả cho Công ty T Jaccs số tiền vốn, lãi tính đến hết ngày 31/8/2024 là 30.082.630 đồng (trong đó, nợ gốc: 18.841.230 đồng, lãi trong hạn: 7.329.507 đồng, lãi quá hạn: 3.791.893 đồng, phí: 120.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 31/8/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 930210003942679000 ngày 07/3/2023. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của bên cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho bên cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đinh Thị Quỳnh Y phải chịu 1.504.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty T Jaccs không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty T Jaccs số tiền tạm ứng án phí đã nộp 567.000 đồng (Năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0003404 ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo của Công ty T Jaccs và bà Đinh Thị Quỳnh Y được tính là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- Chi cục THADS TP.Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Ngọc